

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HSST
Ngày 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tân.

Bà Trương Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 30/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Ly A C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Ly Giồng D, sinh năm: 1970 và bà Và Thị S, sinh năm : 1972; Bị cáo có vợ : Vàng Thị H, sinh năm: 1998; Bị cáo có 2 con, lớn 6 tuổi nhỏ 4 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/09/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Ly A N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1997 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Ly A V, sinh năm: 1985 và bà: Và Thị V, sinh năm: 1986; Bị cáo có vợ : Và Thị S, sinh năm: 1997; Bị cáo có 2 con, lớn 4 tuổi nhỏ 2 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/09/2021 cho đến nay, có mặt.

3. Ly Giồng D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1970 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Ly Ghia C(đã chết) và bà : Vừ Thị C, sinh năm: 1943; Bị cáo có vợ : Và Thị S, sinh năm: 1972; Bị cáo có 3 con, lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự:

Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/09/2021 cho đến nay, có mặt.

4. Lý A C; Tên gọi khác: **Ly A C, Ly A Ch;** Sinh năm : 1980 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi công tác : Trạm y tế xã P, huyện Thuận Châu; Nghề nghiệp : Y sỹ; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ Trạm y tế xã P, Đảng ủy xã P, huyện Thuận Châu. Hiện đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 29/12/2021; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Ly Ghia C (đã chết) và bà : Vừ Thị C, sinh năm: 1943; Bị cáo có vợ : Vừ Thị C, sinh năm: 1987; Bị cáo có 02 con lớn 13 tuổi nhỏ 02 tháng tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/09/2021 cho đến nay, có mặt.

*** Bị hại:** Anh **Chá A T;** Sinh năm: 1997; Nơi cư trú : Bản P, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :**

1. Ông Chá Vả C; Sinh năm 1963; Nơi cư trú : Bản P, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Anh Chá A H; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú : Bản P, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Chị Giàng Thị G; Sinh năm :1998; Nơi cư trú : Bản P, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo Ly Giống D :** Ông **Thào A Páo;** Địa chỉ : Cán bộ Phòng dân tộc huyện Thuận Châu, có mặt.

*** Người phiên dịch cho ông Chá Vả C và chị Giàng Thị G :** Bà **Thào Thị Chứ;** Địa chỉ : Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Thuận Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2021, anh Chá A T có quen và kết bạn với chị Vàng Thị H (vợ Ly A C) trên mạng xã hội Facebook. Quá trình quen biết hai người hẹn ngày 05/02/2021 sẽ gặp nhau tại nhà của chị Vàng Thị H. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/02/2021 lợi dụng đêm tối và chồng của chị Vàng Thị H là Ly A C vắng nhà thì Trơ điều khiển xe mô tô đi sang nhà chị H theo sự chỉ dẫn của chị H, khi anh T đến ngã ba vào bản Tình Lá thì chị H lên đón, sau đó cả hai đi bộ về nhà chị H. Khi cả hai đến sân nhà chị H thì bị Ly A N (em chồng của Vàng Thị H) bắt gặp, do nghi ngờ chị H và anh T có quan hệ bất chính nên N đã hô hào người nhà đến bắt giữ anh Chá A T. Lúc này có Lý A C (Là chú chồng của Vàng Thị H) và Ly Giống D (Là bố chồng của Vàng Thị H) đến nhà chị H. Khi đến nhà chị H thấy anh T thì Ly Giống D hỏi: “ Mà đến đây làm gì ? ” thì anh T không trả lời được nên D bảo với Lý A C và Ly A N trói tay anh T tại, Chứ và N đồng ý. Sau đó Ly Giống D lấy một

đoạn dây thừng (loại dây buộc trâu bò) ở góc nhà Ly A C đưa cho Chứ rồi cùng Chứ trói tay anh Chá A T ra phía sau lưng, còn Ly A N túm giữ cổ áo của anh Trôi cả ba người đưa anh Về nhà Ly Giồng D để đợi Ly A C là chồng của chị H về để giải quyết sự việc.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Ly A C đi bắt chuột từ bản Chéo, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã cách nhà 15km về đến nhà, do nghi ngờ anh Chá A T và vợ mình là chị Vàng Thị H có mối quan hệ bất chính và do bức tức nên Ly A C cùng một số người gồm: Lý A C, Ly A N, Ly A M, Ly Nở S, Ly Chú S và Ly Nhà T, cùng trú tại: Bản T, xã P, huyện Thuận Châu dùng tay tát vào khu vực đầu, mặt anh T. Sau đó Ly Giồng D yêu cầu Trơ gọi điện thoại cho gia đình đến giải quyết thì T gọi điện thoại cho ông Chá Vả C (Là bố của anh T) để thông báo về việc lên nhà tán tỉnh chị Vàng Thị H và bị người nhà bên chồng chị H bắt giữ nên bảo ông C và người nhà lên nói chuyện với gia đình chị H, ông C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ông Chá Vả C cùng Chá A H (Là anh trai của anh T) và C A K (Là em trai của anh T) cùng trú tại: bản P, xã P, huyện Thuận Châu đi đến nhà D giải quyết, lúc này thấy anh Chá A T đang ngồi trên giường bị trói hai tay ra phía sau lưng nên ông Chá có bảo với Ly Chú S cởi trói tay cho anh T, Ly Chú S đồng ý rồi cởi trói tay cho anh T rồi vút dây thừng vào góc nhà C. Lúc này Ly A C tự mình yêu cầu anh T phải đưa số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần.... cho C nếu không C sẽ không thả để anh Về nhà. Do không có đủ tiền nên anh T và gia đình có xin Ly A C giảm xuống còn 30.000.000 đồng và được C đồng ý. Sau đó ông Chá Vả C, anh Chá A H và anh Chá A K thống nhất để anh K ở lại nhà Ly Giồng D trông anh Chá A T, còn ông C và anh H đi về nhà để chuẩn bị tiền. Đến sáng ngày 06/02/2021, gia đình anh T gồm ông C Sổng D (Chú của anh T) và anh Chá A H cầm số tiền 30.000.000 đồng giao cho Ly A C. Lúc này C có nhờ Ly Nềnh T và Ly Chú S đếm và nhận tiền hộ, sau đó anh T được C cho về nhà. Đến ngày 05/4/2021, gia đình Chá A T có đơn đề nghị yêu cầu cơ quan chức năng điều tra, giải quyết vụ việc. Đến ngày 02/6/2021 Ly A C đã trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho anh C A C. Tại Công an huyện Thuận Châu Ly A C, Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C đã khai nhận toàn bộ hành vi Cường đoạt tài sản và bắt giữ người trái pháp luật của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTC ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Ly A C về tội Cường đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Truy tố Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Ly A C, Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vai trò của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ly A C phạm tội Cường đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Ly A C mức án từ 14 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2022).

Giao bị cáo Ly A C cho UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ly A C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Thuận Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ly A C.

* Tuyên bố các bị cáo Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C phạm tội Bất, giữ người trái pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự :

- Xử phạt bị cáo Ly A N từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính từ ngày UBND xã Pg, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Ly Giồng D, Lý A C mỗi bị cáo từ 7 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính từ ngày UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao các bị cáo Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

* Miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C.

* **Về bồi thường dân sự:** Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Ly A C đã bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Chá A T số tiền 30.000.000

đồng, anh Chá A T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Chấp nhận việc anh Chá A T không yêu cầu bồi thường do bị bắt, giữ trái pháp luật.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chá Và C (bố anh T), anh Chá A H (anh trai anh T), chị Giàng Thị G (vợ anh T) về việc gia đình có bán bò và vay mượn tiền của anh em họ hàng để đưa cho Ly A C. Đến ngày 02/6/2021 Ly A C đã trả lại đủ số tiền 30.000.000 đồng cho anh Chá A T. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này không có yêu cầu bồi thường gì khác.

***Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly A C, Ly A N, Ly Giống D, Lý A C.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo, bị hại Chá A T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ý kiến của bị hại anh Chá A T : Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu. Đề nghị Hội đồng xét xử, về hình phạt đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự anh đã nhận lại đủ số tiền 30.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với thương tích do bị bắt, giữ trái pháp luật do chỉ bị xây xước nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chá Và C (bố anh T), anh Chá A H (anh trai anh T), chị Giàng Thị G (vợ anh T) : Điều khai nhận Ly A C có yêu cầu Chá A T phải đưa số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần, gia đình có xin Ly A C giảm xuống còn 30.000.000 đồng. Sau đó được C đồng ý, gia đình có bán bò và vay mượn tiền của anh em họ hàng để đưa cho C thì C mới để cho anh T về nhà. Ngày 05/4/2021, gia đình có đơn đề nghị yêu cầu cơ quan chức năng điều tra về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Ngày 02/6/2021 Ly A C đã trả lại đủ số tiền 30.000.000 đồng cho anh Trơ. Tại phiên tòa đều nhất trí với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát liên quan đến phần quyền lợi, nghĩa vụ của mình và không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ly A C thừa nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C thừa nhận hành vi bắt, giữ người trái pháp luật là vi phạm pháp luật. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các

bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo xin được miễn khẩu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 05/02/2021 do nghi ngờ chị Vàng Thị H (vợ Ly A C) và Chá A T có quan hệ bất chính nên Ly A N (em trai Ly A C) đã hô hào người nhà đến bắt, giữ Chá A T. Lúc này có Lý A C (chú của Ly A C) và Ly Giồng D (bố của Ly A C) đến nhà chị H. Khi đến nhà chị H thấy anh Thì Ly Giồng D hỏi: “ Mà đến đây làm gì ? ” thì Trơ không trả lời được nên D bảo với Lý A C và Ly A N trói tay anh Lại, C và N đồng ý. Sau đó Ly Giồng D lấy một đoạn dây thừng (loại dây buộc trâu bò) ở góc nhà Ly A C đưa cho Chứ rồi cùng C trói tay Chá A T ra phía sau lưng, còn Ly A N túm giữ cổ áo của Trơ rồi cả ba người đưa Trơ về nhà Ly Giồng D để đợi Ly A C đi bẫy chuột về để giải quyết sự việc. Sau khi trở về nhà Ly A C đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần yêu cầu gia đình T phải đưa số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần.... cho C nếu không sẽ không thả để anh T về nhà. Anh T có xin Ly A C giảm xuống còn 30.000.000 đồng và được C đồng ý. Đến sáng ngày 06/02/2021, gia đình T cầm số tiền 30.000.000 đồng giao cho Ly A C. Sau đó T được Ly A C cho về nhà. Đến ngày 05/4/2021, gia đình Chá A T có đơn đề nghị yêu cầu cơ quan chức năng điều tra, giải quyết vụ việc. Đến ngày 02/6/2021 Ly A C đã trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho anh Chá A T.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Ly A C, Ly Giồng D, Ly A N, Lý A C đã khai nhận toàn bộ hành vi Cường đoạt tài sản và bắt, giữ người trái pháp luật của mình như trên. Lời nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng đã công bố, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo Ly A C, Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C là những người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ly A C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với số tiền 30.000.000 đồng bằng việc đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần bị hại anh Chá A T nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ly A C phạm tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa. Các bị cáo Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C đã thực hiện hành vi dùng dây thừng trói tay anh Chá A T về phía sau lưng bắt, giữ anh Chá A T trái pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ly Giồng D, Ly A N, Lý A C phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của Ly A C thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội Ly A N, Ly Giồng D, Lý A C đã thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật là hành vi nguy hiểm, xâm phạm quyền bất khả xâm

phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân và xâm phạm đến các quy định về bắt, giam, giữ người được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi phạm tội của Ly A C là hành vi nguy hiểm, xâm phạm đến quyền nhân thân và quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ly A C, Ly A N, Ly Giống D, Lý A C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ly A C đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ít người, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân : Các bị cáo Ly A C, Ly A N, Ly Giống D, Lý A C đều là người phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

Về vị trí vai trò của các đồng phạm : Các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong tội bắt, giữ người trái pháp luật, bị cáo Ly A N là người khởi xướng việc bắt giữ và thực hiện hành vi đồng phạm tích cực, bị cáo Ly Giống D, Lý A C thực hiện hành vi đồng phạm tích cực do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa mức hình phạt đối với các bị cáo. Riêng đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản bị cáo Ly A C phạm tội độc lập, không liên quan đến các bị cáo Ly Giống D, Ly A N, Lý A C.

[3] Xét đơn xin bảo lãnh của gia đình và đơn xin được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của bị cáo Ly A C có xác nhận của chính quyền địa phương, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, thấy rằng : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy không cần cách ly bị cáo Ly A C ra ngoài xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật

nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp việc giám sát, giáo dục nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Xét đơn xin bảo lãnh của gia đình và đơn yêu cầu được hưởng mức án cải tạo không giam giữ của các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C có xác nhận của chính quyền địa phương, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài ra các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên; đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án mức án cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cho các bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục, cải tạo và các bị cáo phải chịu sự giám sát cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, gia đình nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo Ly A C là hộ cận nghèo, không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với việc khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C là người dân tộc thiểu số ít người, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Lý A C mặc dù có thu nhập từ lương tuy nhiên bị cáo Lý A C là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, bản thân bị cáo nuôi mẹ già yếu và hai con nhỏ. Các bị cáo Ly A N Ly Giống D là hộ nghèo, không có việc làm, thu nhập thấp. Các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C không có tài sản có giá trị, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, những người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc bị hại Chá A T đã nhận lại đủ số tiền 30.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Chấp nhận việc anh Chá A T không yêu cầu bồi thường do bị bắt, giữ trái pháp luật.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chá Vả C (bố anh T), anh Chá A H (anh trai anh T), chị Giăng Thị G (vợ anh T) về việc gia đình có bán bò và vay mượn tiền của anh em họ hàng để đưa cho Ly A C. Đến ngày 02/6/2021 Ly A C đã trả lại đủ số tiền 30.000.000 đồng cho anh Chá A T. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này không có yêu cầu bồi thường gì khác.

(Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự).

[8] Đối với Lý A C, Ly A N, Ly A Mua, Ly Nỏ S, Ly Chú S, Ly Nhà T đã có hành vi đánh (*dùng tay tát vào vùng mặt và đầu*) của anh Chá A T nhưng chưa gây thương tích cho T (*Không xác định được thương tích của anh T*), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý A C, Ly A N, Ly A M, Ly Nỏ S, Ly Chú S và Ly Nhà T là có căn cứ.

[9] Đối với hành vi của anh Chá A T và chị Vàng Thị H là những người đang có vợ, có chồng hợp pháp nhưng quen biết nhau trên mạng xã hội Facebook, cả hai chỉ mới gặp nhau, không chung sống với nhau như vợ như chồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chá A T và Vàng Thị H về tội Vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo quy định Điều 182 Bộ luật hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Chá A T và chị Vàng Thị H là có căn cứ.

[10] Đối với thương tích của anh Chá A T do bị đánh và bị trói nhưng anh T chỉ bị xây xước nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh T từ chối giám định thương tích nên không xác định được thương tích của anh Chá A T.

[11] Đối với Ly Nền T và Ly Chú S là những người mà Ly A C nhờ đếm và nhận số tiền 30.000.000 đồng của gia đình Trá A C. Quá trình điều tra xác định được Ly Nền T và Ly Chú S không được bàn bạc, thống nhất ý trí với Ly A C nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ly Nền T và Ly Chú S về hành vi đồng phạm với Ly A C về tội Cường đoạt tài sản theo Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[12] Vật chứng vụ án: Đối với đoạn dây thừng mà Ly Giồng D, Ly A N, Lý A C dùng để trói Chá A T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tiến hành thu giữ lại được.

[13] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[14] Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Ly A C phạm tội : Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Ly A C 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2022).

Giao bị cáo Ly A C cho UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ly A C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Thuận Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ly A C.

* Tuyên bố các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C (Tên gọi khác : Ly A Chía, Ly A Chứ) về tội : Bắt, giữ người trái pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự :

- Xử phạt bị cáo Ly A N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính từ ngày UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Ly Giống D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính từ ngày UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lý A C (Tên gọi khác : Ly A Chía, Ly A Chứ) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính từ ngày UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

* Giao các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C cho UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

* Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ly A N, Ly Giống D, Lý A C.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự :

Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Ly A C đã bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Chá A T số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), anh Chá A T đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Chấp nhận việc anh Chá A T không yêu cầu bồi thường do bị bắt, giữ trái pháp luật.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chá Vả C (bố anh T), anh Chá A H (anh trai anh T), chị Giàng Thị G (vợ anh T) về việc gia đình có bán bò và vay mượn tiền của anh em họ hàng để đưa cho Ly A C. Đến ngày 02/6/2021 Ly A C đã trả lại đủ số tiền 30.000.000 đồng cho anh Chá A T. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này không không có yêu cầu bồi thường gì khác.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly A C, Ly A N, Ly Giống D, Lý A C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo Ly A C, Ly A N, Ly Giống D, Lý A C, bị hại Chá A T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chá Vả C, anh Chá A H, chị Giàng Thị G được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy Thuận Châu;
- UBND xã P, huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải